TRƯỜNG THPT MARIE CURIE

DANH SÁCH COI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC: 2024-2025

CÓ 82 77 78 70

STT	Họ và tên(*)	Môn	Sáng thứ 5 31/10/2024	Chiều thứ 5 31/10/2024	Sáng thứ 6 01/11/2024	Chiều thứ 6 01/11/2024	Ghi chú
			Toán- NN 12 Lý - Hóa 11	Toán- NN 10	Lý- Hóa 12 Toán- NN 11	Lý- Hóa 10	
1	Lương Nguyễn Thu Tâm	Công nghệ	X				
2	Nguyễn Sung Túc	Công nghệ	X			X	
3	Tất Hùng	Công nghệ		X		X	
4	Thái Thị Tuyết Mơ	Công nghệ		X	X		
5	Nguyễn Thị Hiếu	Công nghệ	X		X		
6	Tô Thị Ngần	Công nghệ	X	X			
7	Huỳnh Thanh Long	Địa		X	X	X	
8	Lưu Thị Ngọc Bích	Địa			X	X	
9	Nguyễn Thị Thùy Linh	Địa	X		X		
10	Bùi Thị Thu Hồng	Địa	X	X		X	
11	Nguyễn Ngọc Hoàng Vân	Địa	X				
12	Huỳnh Nguyễn Nhật Minh	Địa	X		X		
13	Phạm Thị Kiều Oanh	Địa		X	X	X	
14	Phạm Lê Thanh Thảo	GDCD	X	X		X	
15	Võ Thị Hậu	GDCD			X		
16	Huỳnh Thị Quế Anh	GDCD			X		
17	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	GDCD		X		X	
18	Nguyễn Trần Xuân Vy	GDĐP	X	X			
19	Ngô Thị Duyên	GDQP	X			X	
20	Võ Thị Linh	GDQP			X	X	
21	Võ Văn Thấy	GDQP			X		
22	Đặng Khánh Chương	GDQP	X			X	
23	Nguyễn Trung	GDQP				X	
24	Đào Lập Xuân	GDTC					
25	Lâm Đông Vượng	GDTC					
26	Đỗ Thị Kim Nguyên	GDTC	X	X	X		
27	Khổng Thị Như Mai	GDTC		X			
28	Nguyễn Thanh Tuấn	GDTC					
29	Nguyễn Thị Hiền Thanh	GDTC	X	X			
30	Nguyễn Trung Quân	GDTC			X		
31	Nguyễn Xuân Tường	GDTC		X		X	
32	Võ Thị Mỹ Linh	GDTC	X			X	
33	Trần Lê Thế Duy	GDTC	X		X		
34	Lý Hoàng Nam	GDTC	X	X	X		
35	Nguyễn Văn Hào	GDTC	X	X			
36	Nguyễn Phan Thùy Trang	HĐTN		X		X	
37	Bùi Thị Khánh Bình	Hóa	X	X			
38	Nguyễn Hữu Hậu	Hóa	X	X		X	
39	Nguyễn Kim Thiên Phúc	Hóa	X		X	X	
40	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Hóa				X	
41	Nguyễn Tường Châu	Hóa	X	X		X	
42	Phan Thị Minh Nguyệt	Hóa	X		X	X	
43	Phan Thị Viễn Ân	Hóa			X	X	
44	Trần Hữu Lâm	Hóa		X		X	

STT	Họ và tên(*)	Môn	Sáng thứ 5 31/10/2024	Chiều thứ 5 31/10/2024	Sáng thứ 6 01/11/2024	Chiều thứ 6 01/11/2024	Ghi chú
			Toán- NN 12 Lý - Hóa 11	Toán- NN 10	Lý- Hóa 12 Toán- NN 11	Lý- Hóa 10	
45	Trần Phương Thảo	Hóa		X		X	
46	Đào Nguyên Thùy	Hóa	X		X	X	
47	Nguyễn Thanh Phong	Hóa				X	
48	Trần Anh Tuấn	Hóa	X	X			
49	Liên Hồng Nguyên	Hóa	X	X			
50	Huỳnh Minh Hải	Lý	X		X	X	
51	Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc	Lý		X	X	X	
52	Nguyễn Ngọc Hương Mỹ	Lý	X		X	X	
53	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Lý		X	X	X	
54	Nguyễn Thị Quỳnh	Lý	X		X	X	
55	Nguyễn Thị Thùy Dương	Lý	X		X	X	
56	Nguyễn Trung Ân	Lý			X	X	
57	Nguyễn Văn Tường	Lý	X	X		X	
58	Đỗ Văn Tuấn	Lý	X		X	X	
59	Nguyễn Minh Ngọc	Lý		X	X	X	
60	Phan Thị Hải Dương	Lý	X	X	X		
61	Nguyễn Hiệp Thịnh	Lý					
62	Phan Ngọc Phụng	MOS					
63	Đỗ Minh Tân	N ngữ		X	X	X	
64	Lê Thanh Sơn	N ngữ	X			X	
65	Lưu Thị Đoan Khánh	N ngữ		X	X		
66	Lý Tuyết Loan	N ngữ		X	X		
67	Nguyễn Thị Thanh Thảo (AV)	N ngữ		X	X		
68	Nguyễn Thị Thanh Thủy	N ngữ		X	X		
69	Phạm Hùng	N ngữ	X	X	X		
70	Phạm Ngọc Hân	N ngữ		X	X		
71	Trần Thị Kim Ngân	N ngữ	X	X	X		
72	Võ Hoàng Sa	N ngữ		X	X		
73	Lê Thị Kim Chi	N ngữ		X	X		
74	Nguyễn Tấn Sang	N ngữ	X	X	X		
75	Nguyễn Thị Kim Liên	N ngữ	X				
76	Lương Trần Ngọc Quỳnh	N ngữ		X	X		
77	Trần Thị Quỳnh Trâm	N ngữ		X		X	
78	Nguyễn Kim Hương Giang	N ngữ		X	X		
79	Nguyễn Văn Khoa	N ngữ	X	X	X		
80	Nguyễn Công Danh	N ngữ		X	X		
81	Uông Trần Gia Trí	N ngữ		X	X		
82	Nguyễn Võ Mỹ Duyên	N ngữ		X	X		
83	Phạm Ngọc Hoàng Viên	N ngữ					
84	Trương Bá Bình Phương	N ngữ		X	X		
85	Ngô Minh Thuyết	N ngữ	X	X	X		
86	Mạch Khánh Linh	Sinh	X				
87	Nguyễn Thùy Trang	Sinh	X				
88	Phạm Thị Kim Sa	Sinh		X			
89	Phạm Thị Thu Trang	Sinh					
90	Võ Ngọc Lê Khanh	Sinh	X	X		X	
91	Võ Thị Ánh Vân	Sinh	X	X			
92	Vũ Thùy Dung	Sinh		X			

STT	Họ và tên(*)	Môn	Sáng thứ 5 31/10/2024	Chiều thứ 5 31/10/2024	Sáng thứ 6 01/11/2024	Chiều thứ 6 01/11/2024	Ghi chú
			Toán- NN 12 Lý - Hóa 11	Toán- NN 10	Lý- Hóa 12 Toán- NN 11	Lý- Hóa 10	
93	Nguyễn Thị Kim Mai	Sinh	X	X			
94	Trần Thụy Đông Hòa	Sinh	X			X	
95	Bùi Thị Nương	Sử	X		X	X	
96	Ngô Thị Thanh Hải	Sử	X	X	X		
97	Nguyễn Hoàng Lệ Hằng	Sử			X	X	
98	Vũ Thị Minh	Sử			X		
99	Nguyễn Thị Bối Bối	Sử			X	X	
100	Đỗ Thị Xuân Thúy	Sử	X		X	X	
101	Trương Mỹ Trinh	Sử			X	X	
102	Giang Hoàng Thái	Sử	X	X	X	X	
103	Nguyễn Trần Đông Duy	Sử			X	X	
104	Bùi Ngọc Minh Thư	Tin				X	
105	Lê Công Chánh	Tin	X				
106	Nguyễn Kim Dung	Tin		X	X		
107	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tin		X	X		
108	Nguyễn Lê Thảo Trâm	Tin	X			X	
109	Nguyễn Ngọc Minh	Tin					
110	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Tin			X		
111	Phạm Thị Hồng Thư	Tin	X	X		X	
112	Đỗ Thị Hoàng Oanh	Toán	X	X			
113	Đồng Văn Đạt	Toán	X	X	X		
114	Hà Vũ Kiều Giang	Toán	X		X		
115	Huỳnh Phi Long	Toán				X	
116	Huỳnh Thắng	Toán			X	X	
117	Lê Thị Phương Viên	Toán	X				
118	Lương Anh Ngọc	Toán					
119	Ngô Thanh Huy	Toán	X			X	
120	Nguyễn Hoàng Thông	Toán	X	X	X		
121	Nguyễn Minh Khải	Toán	X		X	X	
122	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Toán	X	X			
123	Thái Quang Trãi	Toán	X	X		X	
124	Trần Thị Thanh Ngân	Toán		X	X	X	
125	Vũ Thị Kim Chi	Toán	X				
126	Trương Tấn Duy	Toán	X	X		X	
127	Nguyễn Đình Tùng	Toán	X		X	X	
128	Nguyễn Thị Thùy Trang	Toán			X	X	
129	Cao Hải Thương	Toán			X		
130	Võ Thanh Long	Toán	X	X		X	
131	Nguyễn Thị Xuân Thùy	Toán	X	X		X	
132	Nguyễn Xuân Tính	Toán					
133	Nguyễn Phùng Hữu Trình	Toán					
134	Tư Đô Nguyên	Toán	X	X		X	
135	Bùi Thị Kim Nga	Văn	X				
136	Đặng Thị Uyên	Văn	X			X	
137	Đỗ Bảo Thúy	Văn	X				
138	Đỗ Đức Thái	Văn	X	X			
139	Đỗ Phúc Uyển	Văn		X	X		
140	Đoàn Minh Quốc	Văn	X	X	X		

STT	Họ và tên(*)	Môn	Sáng thứ 5 31/10/2024	Chiều thứ 5 31/10/2024	Sáng thứ 6 01/11/2024	Chiều thứ 6 01/11/2024	Ghi chú
			Toán- NN 12 Lý - Hóa 11	Toán- NN 10	Lý- Hóa 12 Toán- NN 11	Lý- Hóa 10	
141	Đồng Văn Đẹp	Văn		X	X		
142	Lê Thị Ánh Tuyết	Văn	X		X		
143	Nguyễn Như Nguyện	Văn	X		X		
144	Phạm Ngọc Ánh Tuyết	Văn			X	X	
145	Phạm Thị Hòa	Văn			X	X	
146	Phạm Thị Bích Thoa	Văn			X		
147	Thái Vĩnh Thụy	Văn	X			X	
148	Trương Thị Kim Ngọc	Văn	X	X			
149	Võ Thị Minh Lộc	Văn	X	X		X	
150	Vũ Hải Song Quyên	Văn	X	X			
151	Huỳnh Thị Huỳnh Anh	Văn				X	
152	Phạm Nguyễn Thúy Ly	Văn	X	X			
153	Hồ Thị Hồng	Văn	X	X		X	
154	Bùi Khánh Ngọc	Văn	X		X	X	

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MARIE CURIE

Nguyễn Vân Yên